Biệt hóa Trung bì (trong phôi)

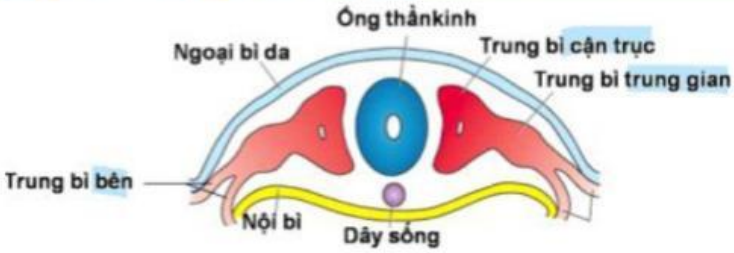

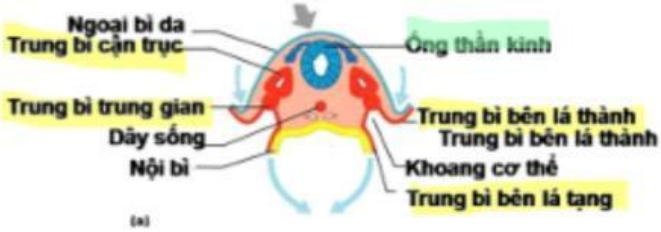

Trung bì cận trục

- Cặp đối phôi đầu tiên
  @ vùng đầu phôi
  t: Day 20

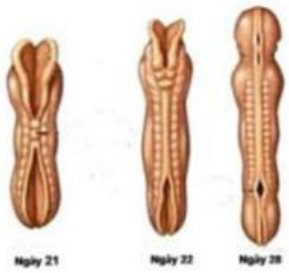

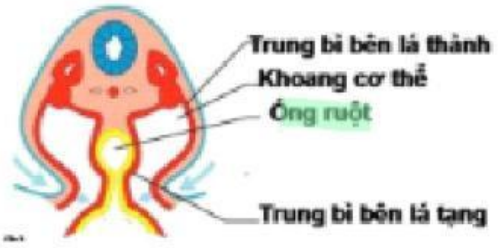

- Các đối phôi tiếp theo
  @ theo trục đầu-đuôi
  t: 2-3 đốt / ngày

- KQ: 42-44 đốt phôi W5
  - 4 cặp đốt chẩm
  - 8 cặp đốt cổ
  - 12 cặp đốt lưng
  - 5 cặp đốt thắt lưng
  - 5 cặp đốt cùng
  - 8-10 cặp đốt cụt

- Mỗi cặp đốt phôi gồm:
  - đốt cơ
  - đốt da
  - đốt xương

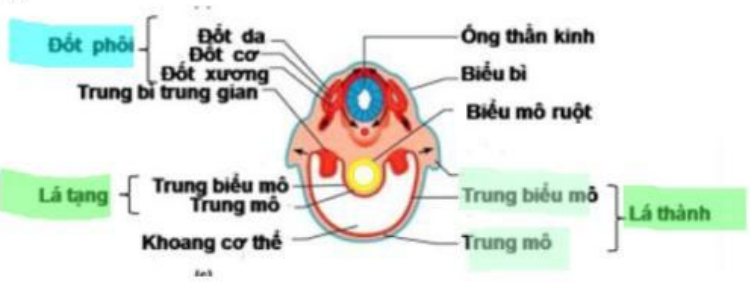

Trung bì bên

- Trung bì bên Lá thành:
  - Dán vào ngoại bì
  - Tiếp xúc: trung bì ngoài phôi lá thành

- Trung bì bên Lá tạng:
  - Dán vào nội bì
  - Tiếp xúc: trung bì ngoài phôi lá tạng

- Khoang cơ thể
  - Giữa 2 lá
  - Thông với màng phổi ở bờ đĩa phôi

- Mỗi lá
  - Trung biểu mô - mặt trong (trên)
    --phủ các khoang--
    → màng bụng
    → màng tim
    → màng phổi
  - Trung mô - mặt ngoài (dưới)
    → MLK
    → máu & mạch máu

Trung bì trung gian

- Đầu phôi => Đốt thận
- Đuôi phôi => Dải sinh thận

Nguồn gốc của
- Hệ tiết niệu - sinh dục
- Tuyến vỏ thượng thận

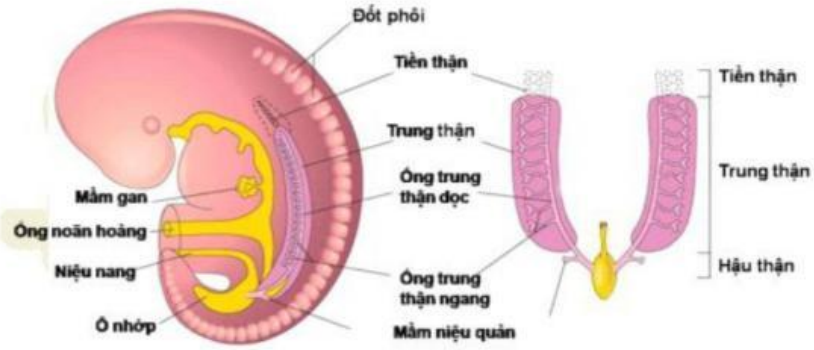

Trung bì là nguồn gốc của

- Phủ các khoang
- MLK
- Mô cơ
- Hệ tim mạch
- CQ tạo huyết
- Huyết cầu
- Tuyến sinh dục
- Đường bài xuất của hệ sinh dục - tiết niệu (trừ đoạn cuối)
- Thận
- Tuyến vỏ thượng thận

LIVEWORKSHEETS